TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 01 – 2026
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hàng Ái Phượng và bà Vũ Thị Vân;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thụy Anh Đào – là Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hồng K** – sinh ngày: 26/6/1992 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Tài Thanh T** – sinh ngày: 18/5/1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn P, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Hồng K trình bày:

Bà và ông Tài Thanh T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 191 ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tài Thanh P – sinh ngày 23/6/2015 và Tài Phú Hưng T1 – sinh ngày 22/9/2018.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T hay để ý chuyện làm đẹp của bà, trong khi bà mang thai thì ông T thường xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Tài Thanh P – sinh ngày 23/6/2015 và Tài Phú Hưng T1 – sinh ngày 22/9/2018. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tài Thanh T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, riêng bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, bà K được ly hôn với ông T; giao 02 con chung là Tài Thanh P và Tài Phú Hưng T1 cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà K không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Hồng K và ông Tài Thanh T kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 191 ngày 12/12/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng K cho rằng vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T để ý chuyện làm đẹp của bà, nhắn tin riêng với người phụ nữ khác khi bà mang thai ... không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: Lời trình bày của bà K phù hợp với biên bản xác minh ngày 13/11/2025 tại địa phương (BL 24). Hơn nữa dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông T có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy: Đối với con chung Tài Thanh P và Tài P Hưng Thịnh tính đến ngày mở phiên tòa cháu P, cháu T1 trên 7 tuổi và tại biên bản lấy lời khai trình bày ý kiến cháu P, cháu T1 trình bày *"Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ"*. Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P, cháu T1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà K không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Hồng K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng K được ly hôn với ông Tài Thanh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hồng K có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung dưới 18 tuổi là cháu Tài Thanh P – sinh ngày 23/6/2015 và Tài Phú Hưng T1 – sinh ngày 22/9/2018. Ông Tài Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà K không yêu cầu. Hiện nay con chung đang ở với bà K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Hồng K đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0003576 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/01/2026). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Xuân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long